

BỘ TÀI CHÍNH-UỶ BAN
QUỐC GIA DÂN SỐ VÀ
KẾ HOẠCH HOÁ GIA
ĐÌNH
Số: 133/TTLT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 1991

THÔNG TƯ

LIÊN BỘ SỐ BỘ TÀI CHÍNH - UỶ BAN QUỐC GIA DÂN SỐ
KẾ HOẠCH HOÁ GIA ĐÌNH SỐ 133/TT-LB-TC-UB
NGÀY 17 THÁNG 4 NĂM 1991 HƯỚNG DẪN VIỆC CẤP PHÁT
VÀ QUẢN LÝ KINH PHÍ SỰ NGHIỆP DÂN SỐ
VÀ KẾ HOẠCH HOÁ GIA ĐÌNH

Để đảm bảo kinh phí phục vụ chương trình dân số và kế hoạch hoá gia đình có hiệu quả, Liên bộ Tài chính - Ủy ban Quốc gia dân số và kế hoạch hoá gia đình ban hành thống tư hướng dẫn việc cấp phát và quản lý kinh phí sự nghiệp dân số và kế hoạch hoá gia đình như sau:

I - NHỮNG NGUYÊN TẮC CHUNG

- Chương trình dân số và kế hoạch hoá gia đình là một trong những chương trình quốc gia trọng điểm, nguồn kinh phí để thực hiện chương trình thể hiện phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm, Trung ương và địa phương cùng lo" Nguồn kinh phí này bao gồm:
 - Nguồn kinh phí do Trung ương hỗ trợ theo chương trình mục tiêu do Trung ương chỉ định.
 - Nguồn kinh phí của Ngân sách địa phương.
 - Nguồn đóng góp của nhân dân.
 - Nguồn ngân sách do quốc tế viện trợ.
- Tất cả các nguồn kinh phí về dân số và kế hoạch hoá gia đình trên đây đều phải thể hiện vào ngân sách Nhà nước và chỉ được chi tiêu trên cơ sở kế hoạch, chương trình dân số và kế hoạch hoá gia đình đã được duyệt.
- Hàng năm, Ủy ban Quốc gia dân số và kế hoạch hoá gia đình lập dự toán chi tiêu cho sự nghiệp dân số kế hoạch hoá gia đình cho toàn ngành và thống nhất với Bộ tài chính để tổng hợp vào ngân sách Nhà nước để trình Hội đồng Bộ trưởng duyệt.

4. Đối với nguồn ngân sách viện trợ của quốc tế, Ủy ban Quốc gia dân số kế hoạch hoá gia đình lên kế hoạch yêu cầu các tổ chức quốc tế viện trợ từng kỳ kế hoạch theo các chương trình để phục vụ chương trình dân số và kế hoạch hoá gia đình. Cách phân bổ và quản lý sử dụng vốn viện trợ sẽ có thông tư hướng dẫn riêng.

5. Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch pháp lệnh do Hội đồng Bộ trưởng giao. Ủy ban quốc gia dân số kế hoạch hoá gia đình sẽ phân phối kế hoạch hạn mức kinh phí theo chương trình mục tiêu cụ thể cho địa phương và các ngành Trung ương căn cứ trên kế hoạch chương trình hoạt động dân số và kế hoạch hoá gia đình đã được ủy ban Quốc gia dân số và kế hoạch hoá gia đình duyệt.

II- NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

A- NỘI DUNG PHÂN CẤP NGÂN SÁCH

1. Kinh phí thuộc ngân sách Trung ương hỗ trợ theo chương trình mục tiêu cụ thể cho địa phương bao gồm các lĩnh vực:

- Các trang thiết bị, phương tiện truyền thông, tài liệu, vật liệu chủ yếu cho công tác giáo dục, thông tin tuyên truyền về dân số và kế hoạch hoá gia đình.
- Các phương tiện tránh thai và thuốc thiết yếu phục vụ tránh thai và kế hoạch hoá gia đình thuộc các trung tâm dịch vụ kỹ thuật kế hoạch hoá gia đình cụm liên xã.
- Thông tin thống kê về dân số và kế hoạch hoá gia đình.
- Thiết lập nghiên cứu chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình.
- Đào tạo, nâng cao trình độ cán bộ cấp tỉnh về dân số và kế hoạch hoá gia đình thuộc các lĩnh vực kỹ thuật và quản lý.

2. Kinh phí thuộc ngân sách Trung ương hỗ trợ cho các ngành, đoàn thể hàng năm theo chương trình đã được Ủy ban Quốc gia dân số và kế hoạch hoá gia đình duyệt.

3. Kinh phí thuộc ngân sách địa phương cho công tác dân số và kế hoạch hoá gia đình bao gồm toàn bộ chi tiêu cho bộ máy quản lý của Ủy ban dân số và kế hoạch hoá gia đình địa